|  |  |
| --- | --- |
| Nước ngọt | 15% |
| Nước lọc | 15% |

**4.2 tần suất và chi tiêu**

Trung bình sinh viên uống café khoảng 3-4 lần 1 tuần. nước lọc tuy được sử dụng hàng ngày nhưng ít được coi là ưa thích .Mức chi tiêu trung bình tiêu trung bình cho đồ uống là **350.000VND/ tháng ,** trong đó:

* Nhóm trà sữa :~ 400.000VND/ tháng
* Nhóm café:~300.000VND/ tháng
* Nhóm nước ngọt : ~250.000VND/ tháng
* Nhóm nước lọc:~ 50.000VND/ tháng

**5. Phân tích**

Qua số liệu có thể thấy sinh viên thường chọn đồ uống theo xu hướng và nhu cầu ngắn hạn. Trà sữa trở thành lựa chọn phổ biến khi đi chơi, hẹn hò bạn bè. Cà phê lại gắn nhiều với nhu cầu học tập, làm việc và tỉnh táo. Tuy nhiên, sự ưa chuộng trà sữa và nước ngọt cũng kéo theo 1 số vấn đề

* **Sức khỏe** :Hàm lượng đường cao dễ gây tăng cân, mệt mỏi và ảnh hưởng tim mạch
* **Tài chính** : chi tiêu cho đồ uống chiếm khoảng 15-20% tổng chi tiêu hàng tháng của sinh viên, con số đáng cân nhắc
* **Lối sống** : việc nghiện trà sữa, café phản ánh xu hướng phụ thuộc đô uống giải trí hoặc duy trì sự tỉnh táo

Trong khi đó nước lọc loại đồ uống lành mạnh và tiết kiệm nhất-lại chưa được sinh viên coi trọng quá mức

**6 .Kiến nghị**

Để xây dựng một thói quen tiêu dùng cân bằng hơn đưa ra một số kiến nghị:

* Sinh viên nên giảm bớt lượng trà sữa và nước ngọt, thay thế bằng nước lọc hoặc trái cây ít đường
* Nhà nước có thể tổ chức chương trình truyền thông, tuyên truyền về dinh dưỡng và sức khỏe